TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày: 13- 6- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN - TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Hiền và bà Ngô Thị Thanh Thuý.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 (*Sau đây viết tắt là 27/4/2018*) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 25/5/2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Công M, sinh năm 1977 tại Hà Nam; nơi cư trú: Xóm 5, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công K và bà Nguyễn Thị X; vợ: Đỗ Thị U; con: có 02 con (lớn sinh năm 2000; nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/3/2018 đến ngày 14/3/2018 được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra (*Sau đây viết tắt là: CSĐT*) Công an huyện L, tỉnh Hà Nam; tạm giam: không; có mặt.

2. Nguyễn Công L, sinh năm 1986 tại Hà Nam; nơi cư trú: Xóm 11, xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công H và bà Trần Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/3/2018 đến ngày 14/3/2018 được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan CSĐT Công an huyện L, tỉnh Hà Nam; tạm giam: không; có mặt.

3. Nguyễn Công T, sinh năm 1986 tại Hà Nam; nơi cư trú: Xóm 11, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân

tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ: Nguyễn Thị N; con: có 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không;bị tạm giữ từ ngày 05/3/2018 đến ngày 14/3/2018 được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan CSĐT Công an huyện L, tỉnh Hà Nam; tạm giam: không; có mặt.

4. Nguyễn Công H, sinh năm 1984 tại Hà Nam; nơi cư trú: Xóm 11, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công B và bà Nguyễn Thị X; vợ: Phạm Thị Phương L; con: có 03 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/3/2018 đến ngày 14/3/2018 được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan CSĐT Công an huyện L, tỉnh Hà Nam; tạm giam: không; có mặt.

5. Đỗ Văn M, sinh năm 1988 tại Hà Nam; nơi cư trú: Xóm 11, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Q và bà Phạm Thị C; vợ: Nguyễn Thị T; con: có 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/3/2018 đến ngày 14/3/2018 được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan CSĐT Công an huyện L, tỉnh Hà Nam; tạm giam: không; có mặt.

6. Trần Văn C, sinh năm 1990 tại Hà Nam; nơi cư trú: Xóm 11, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng Q và bà Đỗ Thị L; vợ, con: Chưa; tiền sự: Không, tiền án: ngày 22/6/2016, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc"; bị tạm giữ từ ngày 05/3/2018 và chuyển tạm giam từ ngày 14/3/2018 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đinh Văn H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Xóm 1, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Phạm Văn T; vắng mặt.

+ Ông Đinh Văn H1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/3/2018, Nguyễn Công M, Nguyễn Công T, Nguyễn Công H, Đỗ Văn M, sau đó Nguyễn Công L đến nhà anh Đinh Văn H ở xóm 1, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam chơi. Ngồi chơi một lúc thì anh H mượn xe

môtô của L đi đến nhà ông Đinh Văn H1 bàn về việc giỗ bố đẻ mình. Khi anh H đi khỏi nhà thì cả nhóm rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền, sau đó cả năm đối tượng lên tầng hai nhà anh H lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở đó để cùng nhau đánh bạc, mức sát phạt từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng/người/ván. Ngồi chơi được khoảng 30 phút thì Trần Văn C đến và cùng tham gia đánh bạc. Trong lúc các đối tượng đang đánh bạc thì có anh Phạm Văn T đến chơi và ngồi xem đánh bạc.

Quy luật chơi và tỷ lệ được thua như sau:

Từng ván chơi, mỗi người bỏ ra 20.000 đồng để góp *"gà"*, sau đó từng người chơi lần lượt được tố một lần, mỗi lần *"tố"* phải bỏ ra tối thiểu số tiền là 20.000 đồng và tối đa số tiền là 100.000 đồng (*"tố"* có nghĩa là đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền những người chơi đã đặt hoặc cao hơn số tiền người chơi trước đó đã tố). Đồng thời quy định từ cao đến thấp là lá "sáp", "liêng", "ảnh" rồi đến tính điểm. "Sáp" là ba lá bài giống nhau (cao nhất là AAA đến thấp nhất là 222), "liêng" là ba lá bài liên tiếp nhau (liêng cao nhất là Q, K, A cơ đến thấp nhất là A, 2, 3 bích), "ảnh" là ba lá bài có hình đầu người trong đó có hai quân bài giống nhau. Nếu tính điểm thì cộng ba quân bài lại với nhau, cao nhất là 9 điểm, thấp nhất là 0, trong đó A=1 điểm, 2=2 điểm...9=9 điểm, từ 10 đến K tính là không điểm, đồng thời quy định chất cơ là lớn nhất sau đó đến các chất rô, tép, bích. Khi bắt đầu chơi, một người lấy bộ bài tú lơ khơ đảo đều rồi chia cho mỗi người 03 quân bài, số quân bài còn lại người chia bỏ xuống chiếu bạc. Sau đó, các con bạc lên bài, căn cứ vào ba quân bài của mình mà người chơi có thể tham gia vào việc "tố" tức là đánh được thua với các con bạc khác. Khi tố: người chia bài được tố đầu tiên, nếu không tham gia tố, thì người ngồi bên phía tay phải của người chia bài được tố đầu tiên. Người tố đầu tiên phải tố thấp nhất là 20.000 đồng và cao nhất là 100.000 đồng trên một lượt. Khi người tố đầu tiên đã "tố" xong, thì người ngồi bên phía tay phải của người tố đầu là người tiếp theo được tố, người này tùy thuộc vào ba quân bài của mình mà có thể tham gia tố hoặc không tham gia. Khi tham gia tố thì người này phải tố thấp nhất bằng với số tiền người tố trước mình (gọi là theo hoặc cân) hoặc tố cao hơn nhưng cũng không quá số tiền là 100.000 đồng, còn khi không tham gia tố thì nói "bỏ hoặc úp" và úp ba quân bài đã được chia vào lọc. Khi các con bạc tố theo lên đến số tiền 100.000 đồng thì mở bài ra đọ. Khi tất cả những người cùng chơi đọ bài, ai có bài to nhất thì thắng và được toàn bộ số tiền các con bạc đã đóng gà cùng số tiền đã tố và người này là người được chia bài, được quyền tố đầu tiên của ván tiếp theo.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, trong lúc các đối tượng trên đang sát phạt nhau thì bị Công an huyện L phối hợp với Công an xã N bắt quả tang, *thu giữ:*

- Trên chiếu bạc: Số tiền 12.500.000 đồng; 52 quân bài tú lơ khơ.

- Thu trên người Đỗ Văn M số tiền 2.180.000 đồng, Nguyễn Công T số tiền 2.800.000 đồng.

*Kết quả điều tra xác định các bị cáo đã đánh bạc với tổng số tiền là 14.680.000 đồng (Trong đó: thu trên chiếu bạc số tiền 12.500.000 đồng và thu trên Đỗ Văn M số tiền 2.180.000 đồng; Cụ thể: Nguyễn Công M sử dụng 3.000.000đ, Nguyễn Công H sử dụng 3.000.000đ, Nguyễn Công L sử dụng 3.400.000đ, Trần Văn C sử dụng 2.700.000đ, Đỗ Văn M sử dụng 2.180.000đ và Nguyễn Công T sử dụng 400.000đ để đánh bạc).

* Anh Đinh Văn H không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình nên Cơ quan điều tra không xử lý.

* Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSLN ngày 27/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Nguyễn Công M, Nguyễn Công L, Nguyễn Công T, Nguyễn Công H, Đỗ Văn M và Trần Văn C về tội *"Đánh bạc"*, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sau đây viết tắt là: BLHS 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng; xác định Trần Văn C là tái phạm. Sau khi đánh giá toàn diện vụ án đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là: HĐXX): áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 BLHS 2015 đối với tất cả các bị cáo ; điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 (đối với các bị cáo: M, L, T, H và M); điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS 2015 (đối với Trần Văn C); Điều 65 BLHS 2015 (đối với các bị cáo M, H, M); Điều 36 BLHS 2015 (đối với các bị cáo L, T), *xử phạt:*

+ Nguyễn Công M, Nguyễn Công H, Đỗ Văn mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

+ Nguyễn Công L, Nguyễn Công T mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ.

+ Trần Văn C từ 09 đến 12 tháng tù.

+ Áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền): từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ đối với các bị cáo H, C; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo M, M, T, L; miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo L, T.

+ Tịch thu và tiêu huỷ công cụ phạm tội; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc; Trả lại 2.800.000đ cho bị cáo Nguyễn Công T.

- Các bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc của bản thân và đồng phạm trong vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng đó nêu, đồng thời khai nhận cụ thể về thời gian, địa điểm, động cơ, mục đích, hình thức cũng như số tiền bản thân sử dụng để đánh bạc vào chiều ngày 05/3/2018, tương tự như lời khai của các bị cáo

trong quá trình điều tra. Các bị cáo không có ý kiến gì đối với lời khai của những người tham gia tố tụng, cũng như các hành vi, văn bản tố tụng hình sự của các cơ quan và người tiến hành tố tụng, bản thân đã nhận thức rõ lỗi lầm, bày tỏ sự ăn năn hối cải trước pháp luật nên; Trần Văn C có ý kiến băn khoăn về việc chưa được xóa án tích của bản án trước; Các bị cáo khác đều không có ý kiến tranh luận hoặc bào chữa gì đối với cáo buộc của Viện kiểm sát. Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh gia đình để được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về tội danh:* Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà cơ bản phù hợp với nhau về động cơ, mục đích, cũng như diễn biến toàn bộ quá trình thực hiện hành vi đánh bạc. Phù hợp với biên bản bắt ng□ời phạm tội quả tang, các vật chứng là tiền, công cụ để thực hiện tội phạm, cũng nh□ lời khai của người làm chứng, ng□ời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ khác, được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở lý luận và thực tiễn kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 05/3/2018, tại tầng hai nhà anh Đinh Văn H ở xóm 1, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, các đối tượng: Nguyễn Công M, Nguyễn Công L, Nguyễn Công T, Nguyễn Công H, Đỗ Văn M và Trần Văn C cùng nhau đánh bạc dưới hình thức *đánh liêng* được thua bằng tiền, đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện L phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền các đối tượng trên sử dụng để đánh bạc trong vụ án được xác định là 14.680.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội *"Đánh bạc"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS 2015.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát ND huyện L, tỉnh Hà Nam đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đảm bảo quy định tại Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao.

[2] *Về hình phạt*: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn làm ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh trật tự, đời sống xã hội trên địa bàn. Hành vi đó còn vi phạm về chuẩn mực đạo đức, lối sống cũng như các giá trị xã hội tốt đẹp khác, là tác nhân gây ra nhiều tệ nạn và tội phạm nguy hiểm khác, nếu không được ngăn chặn kịp thời tất yếu sẽ gây ra hệ lụy xấu cho xã hội.

Các bị cáo đều là những ng□ời đều ở độ tuổi đảm bảo để nhận thức pháp luật, trong đó Trần Văn C (có nhân thân xấu) đã từng có 01 tiền án về tội phạm cùng loại (chưa được xóa án tích) nh□ng chỉ vì ham mê đỏ đen, muốn có tiền nhanh chóng từ việc sát phạt lẫn nhau nên đã tự đ□a mình vào con đ□ờng phạm tội.

Xét thấy, cần phải xử lý các bị cáo bằng một hình phạt nghiêm minh t□ơng xứng với hành vi phạm tội, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa các hành vi tương tự trong xã hội.

- Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng với nội dung rõ ràng, tính chất giản đơn và vai trò được xác định: Nguyễn Công M, Nguyễn Công L, Nguyễn Công T, Nguyễn Công H và Đỗ Văn M tham gia đánh bạc ngay từ đầu nên có vai trò thứ nhất, ngang nhau; Trần Văn C tham gia đánh bạc sau cùng nên có vai trò cuối.

- *Về hoàn cảnh và nhân thân:* Các bị cáo đều là những công dân sống trên cùng địa bàn, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Ngoài Trần Văn C có lý lịch như đã nêu thì các bị cáo Nguyễn Công M, Nguyễn Công L, Nguyễn Công T, Nguyễn Công H và Đỗ Văn M đều là những người có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự), chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo Trần Văn C phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015. Các bị cáo khác không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:*

+ Tình tiết giảm nhẹ chung: Các giai đoạn tố tụng trước đó cũng như tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm, đồng thời thể hiện rõ sự ăn năn hối cải trước pháp luật. Qua xác nhận của chính quyền địa phương thì hiện các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn về đời sống kinh tế, bản thân đều là lao động làm ruộng thuần nông. Hành vi cùng nhau tham gia đánh bạc mang tính tự phát, tức thời, phương thức sát phạt đơn giản, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

+ Ngoài ra:

Các bị cáo M, L, T, H và M đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng - Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Các bị cáo Nguyễn Công L và Nguyễn Công T hiện đang điều trị bệnh ngoại trú (L mắc bệnh đau dạ dày; T bị bệnh tim mạch và tham gia đánh bạc với số tiền ít nhất [400.000đ])

Bị cáo Trần Văn C có bác ruột là liệt sỹ, hiện bị cáo đang chăm sóc mẹ liệt sỹ nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò và xem xét yếu tố nhân thân như đã phân tích đối với từng bị cáo, HĐXX sẽ quyết định xử lý, *theo hướng*:

- Không cần thiết phải cách ly các bị cáo Nguyễn Công M, Nguyễn Công H, Đỗ Văn M, Nguyễn Công L và Nguyễn Công T với xã hội, mà cho các bị cáo được

cải tạo tại địa phương (M, H, M cần phạt tù, cho hưởng án treo; L, T phạt cải tạo không giam giữ), dưới sự giám sát, giáo dục của cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng cải tạo các bị cáo trở thành những công dân tốt, không làm ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, đảm bảo đúng quy định tại Điều 65, 36 BLHS 2015 và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với Trần Văn C một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam đối với Trần Văn C để đảm bảo thi hành án, nên Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Khi lượng hình phải cân nhắc đến vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như đã phân tích để quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp, đảm bảo nguyên tắc cá thể hóa hình phạt, đạt lý, thấu tình, cũng như thấy được chính sách khoan hồng, tính hướng thiện của pháp luật đối với người phạm tội.

[3] *Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập:*

+ Các bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) đối với các bị cáo theo Điều 35 và khoản 3 Điều 321 BLHS 2015. Tuy nhiên, cũng phải xem xét đến vai trò, điều kiện và hoàn cảnh thực tế của từng bị cáo để ấn định mức phạt tiền cho phù hợp.

+ Xét hoàn cảnh khó khăn và tình trạng sức khỏe (hiện đang điều trị bệnh) của các bị cáo Nguyễn Công L và Nguyễn Công T, nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo này.

[4] *Về xử lý vật chứng*:

+ Số tiền 12.500.000 đồng thu trên chiếu bạc và số tiền 2.180.000 đồng thu trên người Đỗ Văn M là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên phải tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước, tổng cộng là 14.680.000 đồng.

+ Số tiền 2.800.000 đồng thu trên người Nguyễn Công T là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho bị cáo (nhưng tiếp tục thu giữ để bảo đảm công tác thi hành án dân sự).

+ Đối với 52 quân bài tú lơ khơ là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu huỷ.

[5] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử*: đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[6] *Về vấn đề khác*:

Trong vụ án này, các bị cáo đã đánh bạc tại nhà anh Đinh Văn H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: khi đánh bạc anh H không có ở nhà và hoàn toàn không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà mình. Mặt khác, không có bị cáo nào hỏi mượn hoặc thuê nhà anh H để đánh bạc; Đối với anh Phạm Văn T có mặt khi các bị cáo đánh bạc, nhưng không tham gia đánh bạc cùng các bị cáo. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với anh H và anh T là phù hợp pháp luật, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

[8] *Quyền kháng cáo*: các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Các Điều 17, 58 BLHS năm 2015 đối với tất cả các bị cáo; điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (đối với các bị cáo: M, L, T, H và M); điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS năm 2015 (đối với Trần Văn C); Điều 65 BLHS năm 2015 (đối với các bị cáo M, H, M); Điều 36 BLHS năm 2015 (đối với các bị cáo L, T).

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Công M, Nguyễn Công L, Nguyễn Công T, Nguyễn Công H, Đỗ Văn M và Trần Văn C phạm tội *"Đánh bạc"*.

Xử phạt:

+ Các bị cáo Nguyễn Công M, Nguyễn Công H, Đỗ Văn M mỗi bị cáo 09 (*chín*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Công M, Nguyễn Công H và Đỗ Văn M cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

(Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự).

+ Các bị cáo Nguyễn Công L, Nguyễn Công T mỗi bị cáo 09 (*chín*) cải tạo không giam giữ (Được trừ thời gian đã bị tạm giữ: 09 ngày x 3 = 27 ngày cải tạo không giam giữ). Thời gian cải tạo không giam giữ các bị cáo Nguyễn Công L, Nguyễn Công T còn phải chấp hành là: 08 (*tám*) tháng 03 (*ba*) ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Bị cáo Trần Văn C 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2018.

[2] Áp dụng Điều 35 và Khoản 3 Điều 321 BLHS năm 2018:

Phạt tiền các bị cáo: Nguyễn Công M, Nguyễn Công L, Nguyễn Công T, Nguyễn Công H, Đỗ Văn M và Trần Văn C mỗi bị cáo 3.000.000 đồng sung nộp ngân sách Nhà nước.

[3] Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- *Tịch thu và tiêu huỷ*: 01 bộ bài tú lơ khơ, 52 quân từ A đến K đã cũ.

- *Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước*: Số tiền 14.680.000 đồng.

- *Trả lại bị cáo Nguyễn Công T*: số tiền 2.800.000 đồng (nhưng tiếp tục thu giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự).

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hà Nam; Số tiền xử lý nêu trên hiện đang gửi giữ tại Uỷ nhiệm chi trong tài khoản số 3949 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hà Nam lập ngày 27/4/2018 tại Kho bạc Nhà nước huyện L, tỉnh Hà Nam)

[4] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Các bị cáo Nguyễn Công M, Nguyễn Công L, Nguyễn Công T, Nguyễn Công H, Đỗ Văn M và Trần Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đinh Văn An

- Các bị cáo.
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.